

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29-8-2022
“V/v Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lữ Khắc Hồi

2. Ông Trương Văn Kiển

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hậu

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Thòn, Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 321/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 98/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị O**, năm sinh 1988.

Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Ông **Trần Thanh T**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị O trình bày và yêu cầu như sau:

Bà Nguyễn Thị O và ông Trần Thanh T được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh vào năm 2008 theo giấy Chứng nhận kết hôn số 121/2008 ngày 17/10/2008. Trong quá trình chung sống nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, giữa ông bà xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, bất đồng nhiều quan điểm trong cuộc

sống. Nhận thấy cuộc hôn nhân không thể cứu vãn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với ông Trần Thanh T.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Trần Hữu T, sinh ngày 02/10/2007, Trần Thị Như Y, sinh ngày 03/11/2012 và Trần Phú A, sinh ngày 20/12/2016, nguyên đơn tôn trọng quyết định theo sống với ai của các con, bản thân nguyên đơn hiện đang trực tiếp nuôi 03 con nên muốn yêu cầu nuôi cả 03 con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

- Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Trần Thanh T đều vắng mặt các lần triệu tập của Tòa án nên không có lời trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự và Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhận thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị O và ông Trần Thanh T xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh theo giấy Chứng nhận kết hôn số 121/2008 ngày 17/10/2008 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị O và ông Trần Thanh T là hợp pháp.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị O trình bày rằng trong thời kỳ hôn nhân giữa bà với ông Trần Thanh T thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên giữa vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn dẫn đến sống ly thân từ tháng 01/2022 cho đến nay không thể hàn gắn được. Hội đồng xét xử thấy căn cứ vào lời khai của bà Nguyễn Thị O cùng với việc trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Trần Thanh T để hòa giải nhằm làm rõ mâu thuẫn giữa hai bên để tìm giải pháp cho hai bên thỏa thuận, đoàn tụ với nhau nhưng ông Trần Thanh Tồng vắng mặt, như vậy chứng tỏ ông Trần Thanh T không có ý chí muốn đoàn tụ với bà Nguyễn Thị O. Ngoài ra, trong thời gian sống ly thân hai bên đương sự không tạo điều kiện cho nhau để cải thiện quan hệ vợ chồng, khắc phục sai lầm, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, cùng nhau chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Vậy nên, Hội đồng xét xử nhận thấy sự việc mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị O và ông Trần Thanh T đã trở nên trầm trọng, vợ chồng ly thân đã lâu nhưng không thể hàn gắn tình cảm nên việc bà Nguyễn Thị O yêu cầu ly hôn với ông Trần Thanh T là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về quyền nuôi dưỡng con chung: Do bà Nguyễn Thị O là người đang trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung tên Trần Hữu T, sinh ngày 02/10/2007, Trần Thị Như Y, sinh ngày 03/11/2012 và Trần Phú A, sinh ngày 20/12/2016 từ trước đến nay, mặc khác các con chưa thành niên đều có nguyện vọng sống chung với mẹ do đó Hội đồng xét xử nghĩ nên giao con chung cho bà O được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị O đã được giải thích về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nhưng đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nên không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Nguyên đơn khai không có và không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Nguyên đơn khai không có và không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, nguyên đơn có nghĩa vụ chịu án phí là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28; Điều 35; Điều 91, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị O.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị O được ly hôn với ông Trần Thanh T.

Về con chung: Giao 03 con chung tên Trần Hữu T, sinh ngày 02/10/2007, Trần Thị Như Y, sinh ngày 03/11/2012 và Trần Phú A, sinh ngày 20/12/2016 cho bà Nguyễn Thị O được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng con chưa thành niên, ông Trần Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Nguyên đơn khai không có và không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

Về nợ chung: Nguyên đơn khai không có và không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị O phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai

thu tiền số 0011170 ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành nên bà O không phải nộp thêm.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, phải thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thảo Ngoan